

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC,  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trương Phước Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V2, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trương Phước Q tìm hiểu 01 tháng rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống với cha mẹ chồng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được 01 thời gian thì xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm và kinh tế. Anh Q không lo làm ăn mà gây ra nợ nần. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo

nhưng anh Q không thay đổi. Anh Q còn bỏ đi làm ăn xa không quan tâm đến chị và con. Chị về nhà mẹ ruột sống từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa chị và anh Q không gặp gỡ, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Phước Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là cháu Trương Hiếu N, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2014 và cháu Trương Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2017. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Trương Phước Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q đang cư trú tại Thôn V2, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị H.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị H cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Phước Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị H, anh Q là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng anh Q, chị H không quan tâm

đến cuộc sống của nhau, sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị H yêu cầu ly hôn. Anh Q không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H được ly hôn anh Q.

[5] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung là cháu Trương Hiếu N, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2014 và cháu Trương Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2017. Hiện cháu N, cháu T đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con. Xét thấy thời gian ly thân, chị H vẫn đảm bảo các điều kiện để cháu N, cháu T được phát triển bình thường. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu N, cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị H, anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

**1.** Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Phước Q.

**2.** Giao con chung là cháu Trương Hiếu N, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2014 và cháu Trương Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu N, cháu T đang sống với chị H.

Anh Trương Phước Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị

H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001428 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Sơn (Số 71/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Quyên**